TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN TỊNH** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày: 20 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Thanh Hòa
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Minh Đức
Ông Phạm Quang Ý

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lưu Tấn Tâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tham gia phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Thu Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019 đối với:

- Bị cáo:
Họ và tên: Lê Thị Hồng Y. Giới tính: Nữ
Sinh ngày: 12/3/1987, tại Quảng Ngãi
Nơi ĐKHKTT: Tổ 12, phường C, thành phố Q.
Chỗ ở: Tổ 12, phường C, thành phố Q.
Nghề nghiệp: Không ổn định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12.
Con ông Lê Thanh H, sinh năm 1967 và bà Hồ Thị Ng, sinh năm 1964; có em ruột Lê Thanh H3, sinh năm 1990; có chồng Nguyễn Tấn H1, sinh năm 1984. Bị cáo có con Nguyễn Thị Yến V (sinh năm 2007) và Nguyễn Tấn T (sinh năm 2015).
Tiền án: 02 tiền án.
Tiền sự: Không.
Bị cáo thi hành án hình sự theo Biên bản tiếp nhận người bị xử phạt tù đang được tại ngoại đến trình diện thi hành án lập ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:
Anh Nguyễn Tuấn H2, sinh năm: 1991; có mặt.
Chị Võ Thị Th, sinh năm: 1991; có đơn xin xét xử vắng mặt.
Cùng địa chỉ: Xóm 7, thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Bà Hồ Thị Ng, sinh năm: 1964; có mặt.

Địa chỉ: Tổ 12, phường C, thành phố Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 02/3/2019, bị cáo Lê Thị Hồng Y điều khiển xe mô tô biển số 76B1 - 447.xx đi trên tuyến quốc lộ 1A theo hướng Nam - Bắc, mục đích đến ngã ba Trà Bồng, huyện Bình Sơn để chở bạn. Khi đến địa bàn thôn P, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi thì bị cáo Y thấy bên phải đường có tiệm vàng biển hiệu Tuấn H2 nên vào hỏi mua bông tai cho con gái. Lúc này có anh Nguyễn Tuấn H2 và vợ là Võ Thị Th là chủ tiệm, đang bán vàng. Bị cáo Y dựng xe phía trước rồi đi vào thì gặp nói với chị Th là mua bông tai cho con gái, chị Th lấy mẫu bông tai cho Y xem thì Y thỏa thuận với chị Th mua 01 đôi với số tiền 590.000 đồng. Trong khi mua bán, bị cáo Y nảy sinh ý định trộm vàng nên giả vờ yêu cầu chị Th cho xem dây chuyền vàng để mua. Chị Th lấy từ tủ ra khoảng 07 mẫu để Y xem. Sau khi xem, bị cáo Y nói không thích các mẫu này và bảo chị Th cất lại vào tủ. Lợi dụng lúc chị Th lấy lần lượt các mẫu dây chuyền trên mặt tủ rồi cuối xuống để cất vào trong tủ, Y dùng tay trái đè lên 01 sợi dây chuyền 18k, có khối lượng 02 chỉ 03 phân 19 ly, sau đó nhanh chóng, lén lút dùng tay phải chiếm đoạt sợi dây chuyền cho vào túi quần, rời khỏi tiệm. Đến tối ngày 02/3/2019, sau khi kiểm tra lại tài sản, anh H2 phát hiện bị mất sợi 01 sợi dây chuyền vàng 18k, có khối lượng 02 chỉ 03 phân 19 ly tương đương 8,69625 gram (Tám phẩy sáu chín sáu hai năm gram), nên đã làm đơn tố giác đến Cơ quan điều tra. Khi làm việc với Cơ quan điều tra, bị cáo Y đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản và đồng thời giao nộp sợi dây chuyền đã chiếm đoạt cho Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá số 02 ngày 27/3/2019, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Sơn Tịnh kết luận : Tại thời điểm bị chiếm đoạt, sợi dây chuyền vàng 18k, có khối lượng 02 chỉ 03 phân 19 ly tương đương 8,69625 gram (Tám phẩy sáu chín sáu hai năm gram) có giá trị thành tiền là: 5.970.000đ (Năm triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Vật chứng vụ án: 01 sợi dây chuyền vàng 18k, có khối lượng 02 chỉ 03 phân 19 ly, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho vợ chồng anh H2, chị Th. Đối với xe mô tô biển số 76B1-447.xx chủ sở hữu là bà Hồ Thị Ng là mẹ ruột của bị cáo Y: Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Ng.

Về phần trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Tuấn H2, chị Võ Thị Th đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường về dân sự; không còn ai có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSST ngày 14/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh đã truy tố bị cáo Lê Thị Hồng Y về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phát biểu phân tích tính chất của vụ án, giữ nguyên Quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị xử phạt bị Lê Thị Hồng Y mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 16 (mười sáu) tháng tù và tổng hợp hình phạt đối với bị cáo. Về phần dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định truy tố của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Hồng Y khai nhận toàn bộ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, thể hiện: Trong quá trình thực hiện việc mua bông tai cho con gái, bị cáo Y lợi dụng sự sơ hở của chủ tiệm, nảy sinh ý định trộm vàng. Bằng cách yêu cầu chị Th cho xem nhiều mẫu dây chuyền vàng để mua nhằm tạo sự mất cảnh giác của chị Th, anh H2. Lúc chị Th lấy lần lượt các mẫu dây chuyền trên mặt tủ rồi cúi xuống để cất vào trong tủ, bị cáo Y liền dùng tay trái đè lên 01 sợi dây chuyền 18k, có khối lượng 02 chỉ 03 phân 19 ly, sau đó nhanh chóng dùng tay phải lén lút chiếm đoạt sợi dây chuyền cho vào túi quần, rồi đi ra khỏi tiệm, điều khiển xe về lại nhà. Tài sản bị cáo Y chiếm đoạt có giá trị thành tiền tại thời điểm chiếm đoạt là: 5.970.000đ (Năm triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng). Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Y đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"* được qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quyết định truy tố của

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh đối với bị cáo Lê Thị Hồng Y là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo Y là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Do đó, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định.

Tình tiết tăng nặng: Ngày 31/7/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Tại bản án số 10/2018/HS-ST). Ngày 15/02/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Không áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm) và tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 10/2018/HS-ST), bị cáo phải chấp hành hình phạt 18 tháng tù. Ngày 02/3/2019 tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản trị giá 5.970.000 đồng, căn cứ vào khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì hành vi phạm tội lần này của bị cáo là tái phạm. Đây là tình tiết để Hội đồng xét xét xử làm căn cứ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo được qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Y thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được qui định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên xem xét tình tiết này khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 sợi dây chuyền vàng 18k, có khối lượng 02 chỉ 03 phân 19 ly, Cơ quan điều tra đã ra trả lại cho vợ chồng anh Tuấn, chị Th và chiếc xe mô tô biển số 76B1-447.xx chủ sở hữu là bà Hồ Thị Ng: Bị cáo Y sử dụng xe này làm phương tiện đi trộm cắp bà Ng không biết, nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà Ng. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra là có căn cứ, đúng qui định tại Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[5] Trách nhiệm dân sự: Ở giai đoạn điều tra bị cáo đã trả lại tài sản cho bị hại, trong quá trình xét xử bị hại không có yêu cầu, ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Hồng Y phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Hồng Y 01 (Một) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt 18 (Mười tám) tháng tù tại Bản án số 06/2019/HS-ST ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Buộc bị cáo Lê Thị Hồng Y phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/4/2018 đến ngày 18/4/2018.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Lê Thị Hồng Y phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung công quỹ nhà nước.

3. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với chị Võ Thị Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Sơn Tịnh;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Án văn; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thanh Hòa